

Số: 501 /QĐ-SNN

Bình Phước, ngày 10 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn tổ chức, hoạt động của
Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT;

Căn cứ Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-SNN ngày 30/05/2012 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT và Quyết định số 09/QĐ-SNN ngày 16/01/2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thay đổi thành viên Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông (bà) có tên sau:



1. Ông Nguyễn Văn Tới, Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Đặng Đức Lượng, Chủ tịch Công đoàn Ngành - Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông Trần Văn Lộc, Phó Giám đốc Sở - Ủy viên;
4. Ông Phan Văn Đon, Phó Giám đốc Sở - Ủy viên;
5. Ông Nguyễn Văn Quyết, Phó Chánh Văn phòng Sở - Ủy viên;
6. Ông Đỗ Văn Mai, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở - Thường trực Hội đồng;
7. Ông Lã Quốc Thái, Chuyên viên phòng TCCB Sở - Thư ký Hội đồng.

Ngoài ra tùy theo nội dung yêu cầu, Hội đồng có thể mời các ông (bà) là Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia làm Tư vấn cho Hội đồng.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 339/QĐ-SNN ngày 30/05/2012 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT và Quyết định số 09/QĐ-SNN ngày 16/01/2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thay đổi thành viên Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT;

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *m*

- Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh;
- Trường Cùm thi đua Số 5 tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCCB. *at*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tới



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-SNN
ngày 10 /12/2013 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở Sở Nông nghiệp & PTNT (sau đây gọi tắt là Hội đồng) nhằm đánh giá các sáng kiến các cá nhân làm cơ sở bình xét, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là các cá nhân) đang công tác tại Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt, đề nghị công nhận sáng kiến

1. Việc xét duyệt, công nhận sáng kiến được thực hiện theo nguyên tắc công khai, công bằng, đảm bảo tính khoa học, chính xác và khách quan.

2. Các sáng kiến đề nghị xét công nhận phải có tính mới, tính sáng tạo, không trùng lặp nội dung và đã được ứng dụng hoặc áp dụng thử vào thực tế, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác.

3. Báo cáo sáng kiến của các cá nhân trình Hội đồng đánh giá phải có ý kiến nhận xét, xác nhận của cấp trên quản lý trực tiếp hoặc lãnh đạo đơn vị.

Điều 3. Sáng kiến

1. Sáng kiến quy định tại Quy chế này là các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được công nhận khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Có tính mới, tính sáng tạo;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử vào thực tế tại đơn vị và có khả năng mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực;

- Việc công bố, áp dụng giải pháp không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

- Giải pháp hiện không phải là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

2. Sáng kiến của các cá nhân được công nhận hàng năm và mỗi một năm được Giám đốc Sở công nhận một lần.

3. Các sáng kiến được Hội đồng đánh giá theo quy định tại Quy chế này được dùng để tư vấn, đề nghị Giám đốc Sở xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh theo các quy định của công tác Thi đua Khen thưởng.

Điều 4. Đề tài khoa học

Trong năm công tác, nếu các cá nhân có Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học và công nghệ Sở xét thông qua hồ sơ và chuyển Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp thẩm định (Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh, Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Viện, Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Bộ, Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Trung ương...) thì được Hội đồng thống nhất trình trực tiếp Giám đốc Sở làm cơ sở xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Chương II

CHỨC NĂNG, NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Chức năng Hội đồng

1. Hội đồng có chức năng xét duyệt sáng kiến và đề nghị Giám đốc Sở công nhận các sáng kiến để làm căn cứ bình xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho các cá nhân thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT.

2. Các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá là mang lại lợi ích, hiệu quả thiết thực trong đơn vị sẽ được Hội đồng phối hợp với các cơ quan, bộ phận nghiệp vụ chuyên môn tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng cho toàn Ngành học tập.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, các ý kiến thiểu số được bảo lưu. Trường hợp có tỷ lệ biểu quyết bằng nhau thì kết luận của Chủ tịch Hội đồng là kết quả cuối cùng.

2. Tại các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 thành viên có mặt thì

được xem là hợp lệ.

3. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp & PTNT để phục vụ các hoạt động của Hội đồng.

4. Dự toán chi phí phục vụ hoạt động Hội đồng được lập hàng năm theo quy định; kinh phí hoạt động Hội đồng được cân đối trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Sở và đóng góp hợp pháp của các tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 6. Chế độ hoạt động của Hội đồng

1. Định kỳ 2 lần/ 1 năm, trong tháng 6 và tháng 11 (chậm nhất đến hết ngày 30/11) các thành viên Hội đồng tổ chức thẩm định và chấm điểm độc lập các sáng kiến (Thư ký Hội đồng không tham gia chấm điểm).

2. Căn cứ tổng hợp kết quả chấm điểm giữa năm và cuối năm, Hội đồng tổ chức phiên họp cuối năm để thống nhất, lựa chọn danh sách các sáng kiến trước khi có văn bản đề nghị Giám đốc Sở công nhận các sáng kiến.

3. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức phiên họp bất thường để xem xét, đánh giá, lấy ý kiến tư vấn, đóng góp cho các sáng kiến hoặc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Chương III

NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 7. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

- Tổ chức hoạt động của Hội đồng theo đúng các quy định của Quy chế này;
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Hội đồng; ký, ban hành các văn bản của Hội đồng;
- Giải quyết những kiến nghị, đề xuất có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng

- Phó Chủ tịch Hội đồng giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công;
- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc, chủ trì các cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ các Ủy viên Hội đồng

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng khi có triệu tập. Trường hợp

vắng mặt phải có lý do và báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng trước 03 ngày làm việc;

- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, chấm điểm cho các sáng kiến;
- Theo dõi việc tổ chức thực hiện, áp dụng và nhân rộng của các sáng kiến trong phạm vi mình phụ trách;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm vụ Thường trực Hội đồng

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung, thời gian cho các phiên họp của Hội đồng;
- Giải quyết các công việc thường xuyên giữa các phiên họp của Hội đồng;
- Hoàn thành các báo cáo, hồ sơ xét duyệt sáng kiến theo yêu cầu của Hội đồng;
- Tham mưu Hội đồng thực hiện củng cố, kiện toàn, thay đổi thành viên, sửa đổi Quy chế, xây dựng tiêu chí chấm điểm;
- Trong trường hợp cần họp Hội đồng mở rộng, có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng về thành phần, cơ cấu khách mời.

Điều 11. Nhiệm vụ Thư ký Hội đồng

- Tham mưu cho Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Hội đồng;
- Theo dõi thành phần tham dự, tổng hợp ý kiến, ghi biên bản và các kết luận trong các phiên họp của Hội đồng;
- Tiếp nhận, phân loại, rà soát, tổng hợp các sáng kiến trình Thường trực Hội đồng thẩm tra trước khi gửi cho các thành viên Hội đồng chấm điểm các sáng kiến;
- Trong trường hợp Hội đồng không họp mà tổ chức lấy ý kiến thì tiến hành phát Phiếu Hội đồng quyết định và thông báo kết quả cho các thành viên Hội đồng được biết;
- Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động xét duyệt sáng kiến của Hội đồng.
- Thư ký Hội đồng không tham gia chấm điểm cho các sáng kiến.

Chương IV

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM XÉT SÁNG KIẾN

Điều 12. Hồ sơ đề nghị

1. Tờ trình đề nghị xét công nhận các sáng kiến, kèm theo danh sách của đơn vị; (Phụ lục 1, kèm theo bản Quy chế này).

2. Báo cáo sáng kiến chi tiết của các cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến, có nhận xét của lãnh đạo đơn vị (Phụ lục 2, kèm theo bản Quy chế này).

Điều 13. Trình tự xét sáng kiến

1. Định kỳ trong quý 1 hàng năm, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị mình đăng ký các sáng kiến trong năm và gửi bản đăng ký danh sách sáng kiến về Hội đồng (qua Thường trực, Thư ký Hội đồng).

2. Thư ký Hội đồng căn cứ đăng ký của các đơn vị, tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ và gửi Thường trực Hội đồng thẩm tra. Thường trực Hội đồng thẩm tra, sao gửi hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến, Báo cáo sáng kiến chi tiết của các cá nhân gửi cho các thành viên Hội đồng tiến hành chấm điểm độc lập.

4. Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả chấm điểm và thông báo bằng văn bản kết quả đến các thành viên Hội đồng. Các sáng kiến được đánh giá là “**Đạt**” được tổng hợp trình Hội đồng họp xét thống nhất lần cuối trước khi đề nghị Giám đốc Sở xét công nhận. Các sáng kiến được đánh giá là “**Không đạt**” được Hội đồng thông báo bằng văn bản, kèm theo kết quả chấm điểm cụ thể cho các đơn vị.

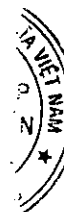
Điều 14. Tiêu chuẩn, thang điểm, mức độ đánh giá sáng kiến

1. Sáng kiến được đánh giá và chấm điểm căn cứ 03 tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Tính mới, tính sáng tạo;
- Khả năng áp dụng vào thực tế;
- Tính hiệu quả.

2. Thang điểm đánh giá, cụ thể:

Tiêu chuẩn	Điểm
1. Tính mới, tính sáng tạo	40
- Hoàn toàn mới, áp dụng lần đầu tiên, có tính sáng tạo cao;	40
- Có cải tiến tốt so với giải pháp trước đây;	30
- Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình;	20
- Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp trước đây.	5
2. Khả năng áp dụng vào thực tế	30
- Có khả năng áp dụng cao trong toàn Ngành, hoặc trong địa bàn tỉnh;	30



- Có khả năng áp dụng trong phạm vi đơn vị, lĩnh vực công tác;	20
- Có khả năng áp dụng thấp trong thực tế.	10
3. Tính hiệu quả của sáng kiến	30
- Có hiệu quả cao trong toàn Ngành hoặc toàn tỉnh;	30
- Có hiệu quả tốt trong phạm vi Ngành;	20
- Có hiệu quả trung bình;	10
- Có hiệu quả thấp.	5

3. Mức độ đánh giá các sáng kiến:

- Các sáng kiến có tổng điểm trung bình từ 60/100 điểm trở lên được Hội đồng đánh giá là **“Đạt”** ;
- Các sáng kiến có tổng điểm trung bình dưới 60/100 điểm được Hội đồng đánh giá là **“Không đạt”**.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các quy định đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị mình, đồng thời gửi danh sách đăng ký và đề nghị công nhận các sáng kiến cho Hội đồng đúng thời gian quy định.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở (là Thường trực, Thư ký Hội đồng) có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các đơn vị, cá nhân thực hiện các quy định tại bản Quy chế này và tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Giám đốc Sở kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC *đ*



Nguyễn Văn Tới